

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2022

V/v chị Ngô Thị H ly hôn anh

Nguyễn Văn H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Mạnh Tường

Ông Lê Mạnh Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 1, thôn H, xã Đ, huyện M, TP. Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt

Người giám hộ cho anh Nguyễn Văn H là: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 (mẹ đẻ) và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 (bố đẻ). Vắng mặt.

Cùng cư trú: Đội 1, thôn H, xã Đ, huyện M, TP. Hà Nội

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị Mai Phương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, bản tự khai, lời khai và tại phiên tòa, chị Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Hưng năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã không hòa hợp do Anh H là người ít nói và không năng động chịu khó trong làm kinh tế nên vợ chồng có xảy ra tranh cãi nhau, thời gian sau thì Anh H có bị tai nạn giao thông nên càng trở nên xa lạ với chị và càng ít giao tiếp với gia đình và người xung quanh. Chị cảm thấy chán nản với cuộc sống chung vợ chồng và đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 2/2019 đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm gì với Anh H và mong muốn được ly hôn.

Về con chung: Chị trình bày vợ chồng có một con chung: Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2015. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung:Chị trình bày không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do Anh H bị khuyết tật nhưng đã được hưởng trợ cấp hàng tháng của nhà nước, bản thân chị H đi làm thuê cho công ty nên thu nhập ít và không ổn định nên chỉ đủ điều kiện nhận nuôi con chung, chị xin từ chối trợ cấp khuyết tật cho Anh H.

Về án phí: Chị phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H: Không tiếp xúc và không làm việc với Tòa án.

Bố mẹ đẻ Anh H là bà Nguyễn Thị T đại diện trình bày: Anh H kết hôn với chị H là tự nguyện, sau khi làm đám cưới chị H về nhà bà Tùng để sinh sống cùng Anh H, tuy nhiên được một vài năm thì Anh H bị tai nạn giao thông, chị H bỏ mặc không chăm sóc và ly thân với Anh H từ khi đó, Anh H đã bị mắc bệnh trầm cảm nặng đã được gia đình đưa đi khám chữa tại bệnh viện Ba Thá nhưng không khỏi, từ năm 2019 đến nay Anh H được hưởng trợ cấp khuyết tật của nhà nước mức 525.000 đồng/tháng (Có thể khuyết tật và sở trợ cấp khuyết tật hàng tháng). Hiện tại Anh H không lao động được suốt ngày ngồi trong nhà, không giao tiếp với ai trong gia đình. Nhưng vẫn tự ăn uống và tự vệ sinh cá nhân được, vẫn có ý thức khi thích thì mới ăn, không thích thì không ăn đồ ăn hay thức uống của gia đình đưa cho Anh H hàng ngày.

Do Anh H thuộc trường hợp hưởng trợ cấp người khuyết tật và bị hạn chế nhận thức do ảnh hưởng của tai nạn giao thông. Theo quy định: Bà Tùng và ông

Nguyễn Văn C (bố đẻ) Anh H đồng ý làm người giám hộ cho Anh H tại Tòa án. Toà án đã tổng đạt các văn bản theo quy định cho bị đơn, người giám hộ cho bị đơn bà Tùng, ông Cui. Quan điểm của người giám hộ: Từ chối đưa Anh H đi trưng cầu giám định về khó khăn trong nhận thức và đề nghị có trợ giúp viên pháp lý theo quy định, về quan điểm giải quyết vụ án: Ông bà đều xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa. Đề nghị giải quyết việc ly hôn của Anh H và chị H theo hướng đoàn tụ, nếu chị H không nhất trí thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng qui trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung giao con chung cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới về người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H do bị tai nạn giao thông và bị mắc bệnh trầm cảm nặng, Tuy nhiên gia đình người thân Anh H từ chối đưa Anh H đi trưng cầu giám định tâm thần, căn cứ và biểu hiện thực trạng của Anh H và thẻ khuyết tật, mức được hưởng trợ cấp khuyết tật, Tòa án xác định Anh H có phần ảnh hưởng về nhận thức cần được chỉ định bố mẹ đẻ của Anh H là ông Nguyễn Văn Cui và bà Nguyễn Thị T là người giám hộ người giám hộ cho Anh H để đảm bảo quyền lợi

của Anh H là đúng pháp luật. Tại phiên tòa ông Còi và bà Tùng đều xin vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội ngày 09/01/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và Anh H là hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự: Quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, do Anh H bị ảnh hưởng sức khỏe, giữa hai bên không còn sự giao tiếp, tương tác nên làm mất dần tình cảm vợ chồng, hạnh phúc không còn, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Chị H mong muốn được ly hôn để có cơ hội tìm hạnh phúc mới cho mình. Xét thấy đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2015. Hiện tại chị H đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung vợ chồng ly hôn chị H xin được nuôi con chung và không yêu cầu Anh H trợ cấp nuôi con chung, còn về phía Anh H là người khuyết tật, sức khỏe yếu nên không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của gia đình Anh H cũng đề nghị giao con chung cho chị H nuôi. Nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trang cho chị H và không yêu cầu Anh H trợ cấp nuôi con chung cho chị H là phù hợp quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, người giám hộ trình bày không có và đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trợ cấp khuyết tật: Do Anh H bị khuyết tật nhưng đã được hưởng trợ cấp hàng tháng của nhà nước, chị H xin từ chối trợ cấp khuyết tật cho Anh H do không đủ điều kiện nên HĐXX không yêu cầu chị H phải trợ cấp khuyết tật cho Anh H.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 và Điều 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự Căn cứ vào điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là chung cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2015. Giao cháu Trang cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới về người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, nợ chung: Chị H, người giám hộ trình bày không có và đều không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0038782 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

6. Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Cơi vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Các đương sự ;
- UBND xã Đại Hưng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng